TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Châu Giang

2. Ông Trần Như Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa:

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quốc C, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bầy: Tôi và anh Hoàng Quốc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 21/05/2021 tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp nhau nên từ đó quan điểm sống vợ chồng bất đồng và dẫn đến mâu thuẫn xảy ra. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh C.

Về con chung: Có 01 cháu Hoàng Bảo C sinh ngày 09/11/2021. Hiện nay cháu C đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi nhận nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Công việc của tôi hiện nay bán hàng thu nhập một tháng 8.000.000đồng đủ để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Quốc C trình bầy: Tôi và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 21/05/2021 tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 04/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị D xin ly hôn. Tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu Hoàng Bảo C sinh ngày 09/11/2021. Hiện nay cháu C đang ở cùng chị D. Khi ly hôn chị D nhận nuôi con và không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con. Tôi đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Quốc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 21 tháng 05 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh C đều cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai anh chị đều cho là do tính cách vợ chồng không hợp nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị D xin ly hôn. Anh C đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Căn cứ vào lời trình bầy của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị D xin ly hôn. Anh C đồng ý ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị D được ly hôn anh C là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 cháu Hoàng Bảo C sinh ngày 09/11/2021. Khi ly hôn chị D nhận nuôi cháu C và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu C được ổn định, đầy đủ. Do vậy cần giao cháu C cho chị D nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng nuôi con chung của chị D không trái với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Quốc C.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Bảo C sinh ngày 09/11/2021 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Hoàng Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001701 ngày 08/05/2023 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND xã A.
- Lưu HS-TQĐ(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng